

Tiền Cổ Thời Trần

Ngô Quyền - người đã đưa đất nước thoát khỏi đêm trường Bắc thuộc hàng nghìn năm, bước vào thời kỳ độc lập tự chủ, xây dựng một vương triều phong kiến đầu tiên của Việt Nam. Tuy là một vương triều phong kiến tập quyền, nhưng chế độ tập quyền chưa cao và chưa vững. Nền kinh tế xã hội chưa thống nhất, do đó chưa xác định ra việc lưu hành tiền tệ trong cả nước. Phải đến khi Đinh Tiên Hoàng thống nhất đất nước, xây dựng vương triều mới vững mạnh hơn, chính quyền trung ương và địa phương mới được củng cố, đồng tiền mới có điều kiện ra đời.

Cho tới nay đã xác nhận rằng, đồng tiền đầu tiên trong lịch sử nước ta được đúc vào đời vua Đinh Tiên Hoàng (968 - 980). Đến thời Tiền Lê, việc đúc tiền được tiến hành vào đời vua Lê Đại Hành (980 - 1005). Trải qua thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, chế độ phong kiến chưa phát triển, nền kinh tế hàng hoá còn non yếu, nhu cầu trao đổi bằng tiền chưa phổ biến. Đồng tiền dù có đúc ra nhưng chưa được lưu hành rộng rãi. Tô, thuế nộp bằng hiện vật là chính.

Thời Lý được bắt đầu từ năm 1009 và đã đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước về mọi mặt. Quốc gia phong kiến Việt Nam được phát triển toàn diện. Các vua thời Lý hầu như mỗi đời đều có cho đúc tiền. So với thời Ngô, Đinh, Tiền Lê thì tiền tệ thời Lý phát triển hơn trước nhiều. Tuy vậy, đồng tiền thời Lý vẫn chưa phát huy được chức năng phương tiện lưu thông của nó.

Bước sang thời Trần, quốc gia phong kiến càng được củng cố và phát triển. Nền kinh tế xã hội nói chung phát triển hơn trước. Riêng về công thương nghiệp có những tiến bộ mới. Những làng thủ công nghiệp xuất hiện (điển hình là làng gốm Bát Tràng), việc buôn bán với nước ngoài cũng phát triển. Đơn vị tiền tệ được nhà nước quy định thống nhất, và tất nhiên việc đúc tiền cũng phát triển. Theo sách "Tiền cổ Việt Nam" thì thời Trần có những loại tiền sau:

* Tiền "Nguyên Phong thông bảo"

Nguyên Phong (1251 - 1258) là niên hiệu thứ ba của vua Trần Thái Tông sau hai niên hiệu Kiến Trung (1225 - 1237) và Thiên ứng Chính Bình (1238 - 1350). Thời kỳ này vua đã quy định: dân gian dùng tiền với nhau thì một tiền là 69 đồng, còn nộp lên trên thì một tiền là 70 đồng.

Hiện nay khảo cổ học phát hiện được rất nhiều tiền "Nguyên Phong thông bảo". Nếu đối chiếu với tiền "Nguyên Phong thông bảo" của Trung Quốc đúc thời Tống Thần Tông (1078 - 1085) thì không thấy khác. Cho nên những đồng tiền tìm thấy ở Việt Nam là của chúng ta hay của Trung Quốc thật khó mà xác định.

* Tiền "Khai Thái nguyên bảo"

Khai Thái là niên hiệu của vua Trần Minh Tông. Mặt tiền có bốn chữ "Khai Thái thông bảo" đọc chéo, còn lưng tiền không có chữ.

* Tiền "Thiệu Phong bình bảo"

Thiệu Phong là niên hiệu đầu tiên của vua Trần Dụ Tông vào những năm 1341 - 1357. Mặt tiền có bốn chữ "Thiệu Phong thông bảo" đọc vòng tròn theo chiều kim đồng hồ. Lưng tiền không có chữ.

* Tiền "Thiệu Phong nguyên bảo"

Tiền đúc nhỏ và mỏng như tiền "Thiệu Phong bình bảo". Mặt tiền có bốn chữ "Thiệu Phong nguyên bảo" đọc vòng tròn theo kim đồng hồ. Lưng tiền không có chữ. Cho tới nay vẫn chưa có cơ sở gì để nói hai loại tiền "Thiệu Phong bình bảo" và "Thiệu Phong nguyên bảo" loại nào đúc trước, loại nào đúc sau.

* Tiền "Đại Trị thông bảo"

Theo "Đại Việt sử ký toàn thư", năm Canh Tư (1360), vua Trần Dụ Tông cho đúc tiền "Đại Trị thông

bảo". Trần Dụ Tông lúc này niên hiệu là Đại Trị. Tiền "Đại Trị thông bảo" kích thước lớn hơn chút ít so với tiền "Thiệu Phong nguyên bảo". Mặt tiền có bốn chữ "Đại Trị thông bảo" đọc chéo. Lưng tiền không có chữ.